

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-7-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Tư;

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 377/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Kim L, sinh năm 1987. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Anh Đặng Đình H, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 02/5/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Kim L trình bày:

Do quen biết, chị và anh Đặng Đình H tiến tới hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn về tài chính và anh Đặng Đình H không quan tâm, chăm sóc vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Đình H.

- Về con chung: Chị và anh Đặng Đình H có 01 con chung tên Đặng Huỳnh Thiên K, sinh ngày 04/11/2012, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn con chung chị yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh Đặng Đình H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đặng Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, bị đơn anh Đặng Đình H cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa chị Huỳnh Kim L và anh Đặng Đình H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Huỳnh Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Huỳnh Kim L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn anh Đặng Đình H nhưng anh Đặng Đình H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Đình H.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Huỳnh Kim L và anh Đặng Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày

28/12/2012 tại Quyết số 01/2012, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Huỳnh Kim L yêu cầu Tòa án cho ly hôn vì cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn về tài chính và anh Đặng Đình H không quan tâm, chăm sóc vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Khi chị Huỳnh Kim L có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho anh Đặng Đình H nhưng anh Đặng Đình H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim L, tại phiên tòa anh Đặng Đình H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Điều đó đã cho thấy anh Đặng Đình H đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị Huỳnh Kim L. Xét thấy, tình cảm và đời sống chung của vợ chồng của chị Huỳnh Kim L và anh Đặng Đình H đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị Huỳnh Kim L được ly hôn với anh Đặng Đình H là phù hợp.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống chị Huỳnh Kim L và anh Đặng Đình H có 01 con chung tên Đặng Huỳnh Thiên K, sinh ngày 04/11/2012, hiện đang sống chung với chị Huỳnh Kim L. Khi ly hôn con chung chị Huỳnh Kim L yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh Đặng Đình H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu Đặng Huỳnh Thiên K đang sống cùng chị Huỳnh Kim L, cuộc sống ổn định, sức khỏe tốt, hiện tại chị Huỳnh Kim L có công việc thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc tốt con chung. Mặt khác, tại các bản tự khai của cháu Đặng Huỳnh Thiên K trình bày ý kiến có nguyện vọng được sống cùng chị Huỳnh Kim L. Đối với anh Đặng Đình H từ khi vụ án thụ lý giải quyết cho đến khi xét xử cũng không có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung nên tiếp tục giao cháu Đặng Huỳnh Thiên K cho chị Huỳnh Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Đặng Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Huỳnh Kim L không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Kim L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Huỳnh Kim L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Kim L được ly hôn với anh Đặng Đình H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Huỳnh Thiên K, sinh ngày 04/11/2012 cho chị Huỳnh Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đặng Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Huỳnh Kim L không yêu cầu.

Anh Đặng Đình H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016360 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Kim Thúy**